

Số: **18** /2013/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **28** tháng **8** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường,
thị trấn thuộc tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lai Châu”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 04/2005/QĐ-UBND ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, chế độ tập sự, điều động và trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh và các quy định khác trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp; | b/c
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT. Tin học và Công báo;
- TT. Huyện ủy, Thị ủy các huyện, thị xã;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chử

QUY CHẾ

Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2013/QĐ-UBND ngày **28** tháng **8**
năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) thuộc tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng quy định. Người được tuyển dụng làm công chức cấp xã phải có phẩm chất đạo đức, đủ tiêu chuẩn chức danh cần tuyển dụng theo quy định.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện một năm một kỳ vào tháng 11 hàng năm.

Điều 3. Phương thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh văn phòng - thống kê, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), tài chính - kế toán, tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội, thực hiện việc tuyển dụng thông qua xét tuyển.

2. Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã:

Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế này.

Chương II **XÉT TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Mục 1 **CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC,** **THẨM QUYỀN XÉT TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 4. Căn cứ xét tuyển dụng

1. Số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và yêu cầu nhiệm vụ.
2. Tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Kế hoạch xét tuyển dụng công chức cấp xã đã được Sở Nội vụ thẩm định và UBND cấp huyện phê duyệt, trừ trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:
 - a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
 - b) Đủ 18 tuổi trở lên;
 - c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
 - d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã theo quy định;
 - đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
 - e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
 - g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (Ủy ban nhân dân cấp xã xác định các điều kiện khác bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã cần tuyển trong kế hoạch tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước khi tuyển dụng).
2. Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Khoản 1 Điều này chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một

số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

Điều 6. Ưu tiên trong xét tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: Được cộng **30 điểm** vào tổng số điểm xét tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng **20 điểm** vào tổng số điểm xét tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: Được cộng **10 điểm** vào tổng số điểm xét tuyển.

2. Trường hợp người dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 7. Thẩm quyền xét tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Quy chế này, trừ trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

2. Căn cứ số lượng người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng xét tuyển.

3. Trường hợp không thành lập Hội đồng xét tuyển thì Phòng Nội vụ cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ. Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã Chủ

tịch UBND cấp huyện vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này.

Điều 8. Hội đồng xét tuyển

1. Hội đồng xét tuyển công chức có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức thuộc Phòng Nội vụ;

d) Một Ủy viên là công chức Phòng Xây dựng chính quyền địa phương, Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ cử;

đ) Các Ủy viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan (Đối với công chức thuộc chức danh chuyên môn nào thì mời đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn đó tham gia)

2. Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các Ban Giúp việc gồm: Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Phúc khảo;

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định;

c) Tổ chức xét tuyển;

d) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức xét tuyển xong, Hội đồng xét tuyển phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả xét tuyển để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

Mục 2

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Nội dung xét tuyển

1. Đối với các chức danh văn phòng - thống kê, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), tài chính - kế toán, tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội:

a) Xét kết quả học tập của người dự tuyển;

b) Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Đối với chức danh Chỉ huy Trường Quân sự cấp xã và Trường Công an xã xét các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 5 Quy chế này, không thực hiện tính điểm theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 10. Cách tính điểm

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

3. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

4. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

5. Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng, Hội đồng xét tuyển căn cứ kết quả học tập trong hồ sơ của người dự tuyển và điểm phỏng vấn để tính điểm theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển các chức danh công chức quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 5 Quy chế này và theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (nếu tuyển Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã) hoặc Trưởng Công an cấp huyện (nếu tuyển Trưởng Công an xã).

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 12. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng

1. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng theo từng chức danh. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải nêu rõ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao, số lượng công chức hiện có và số lượng công chức còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh công chức cấp xã.

2. Tháng 9 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã trình Sở Nội vụ thẩm định, trường hợp không trình Sở Nội vụ thẩm định coi như không có nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã trong năm đó.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ thông báo kết quả thẩm định kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Sở Nội vụ để phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã và tổ chức tuyển dụng theo quy định.

Điều 13. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo công khai trên Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có); niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh công chức cần tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, thời gian xét tuyển và được đăng trên 03 số báo liên tiếp của tỉnh.

2. Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng.

Điều 14. Tổ chức xét tuyển dụng

1. Khi hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng xét tuyển để tổ chức tuyển dụng.

2. Trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trong phạm vi quản lý của cấp huyện dưới 20 người thì không phải thành lập Hội đồng xét tuyển; Phòng Nội vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 của Quy chế này.

3. Trường hợp trong số người đăng ký dự tuyển có trường hợp thuộc quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 17 của quy chế này thì Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận với Sở Nội vụ. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng không qua xét tuyển khi có văn bản chấp thuận của Sở Nội vụ.

Chỉ tiêu tuyển dụng đối với các chức danh công chức theo kế hoạch tuyển dụng đã được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt sẽ giảm tương ứng với số lượng công chức cấp xã đã được Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 15. Thông báo kết quả xét tuyển

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển của Hội đồng xét tuyển hoặc của Phòng Nội vụ cấp huyện (trường hợp không thành lập Hội đồng xét tuyển), Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có) và niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo theo quy định tại khoản này.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Hội đồng xét tuyển hoặc Phòng Nội vụ cấp huyện (trường hợp không thành lập Hội đồng xét tuyển) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức; đồng thời gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận quyết định tuyển dụng.

Điều 16. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Đối với các chức danh văn phòng - thống kê, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), tài chính - kế toán, tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội:

Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã;

2. Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã:

Căn cứ thông báo kết quả trúng tuyển quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

a) Bổ nhiệm Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi đã thống nhất với Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện;

b) Bổ nhiệm Trưởng Công an xã theo đề nghị bằng văn bản của Trưởng Công an cấp huyện sau khi đã thống nhất với Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Các quyết định tuyển dụng (hoặc bổ nhiệm đối với chức danh: Chỉ huy Trưởng quân sự, Trưởng công an) phải được gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc quy định tại khoản này.

4. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp xã và gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 17. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

1. Căn cứ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao, số lượng công chức hiện có và yêu cầu công việc, Chủ tịch UBND cấp huyện được xem xét tuyển dụng hoặc tiếp nhận không qua xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt sau:

a) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ở trong nước và đạt loại khá trở lên ở nước ngoài có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

b) Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm công tác (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng.

c) Người được tuyển dụng vào công tác tại các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn thấp hơn một cấp trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn so với quy định của Bộ Nội vụ;

d) Sinh viên hệ cử tuyển được tinh cử đi đào tạo đã tốt nghiệp đại học thuộc các chuyên ngành phù hợp với vị trí cần tuyển dụng.

2. Trường hợp người được tuyển dụng theo quy định tại Quy chế này, đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, được bố trí chức danh theo đúng chuyên ngành đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương phù hợp với chức danh công chức được tuyển dụng (trừ thời gian tập sự, thử việc theo quy định), thời gian công tác có đóng bảo hiểm bắt buộc nếu đứt quãng thì được cộng dồn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và xếp lương đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này phải báo cáo và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Mục 4

TẬP SỰ

Điều 18. Chế độ đối với người tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của chức danh công chức được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự và chế độ được hưởng trong thời gian tập sự thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Nội dung tập sự:

a) Nắm vững quy định của Luật Cán bộ, công chức về quyền, nghĩa vụ của công chức, những việc công chức không được làm; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội quy, quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang công tác và chức trách, nhiệm vụ của chức danh công chức được tuyển dụng;

b) Trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức được tuyển dụng;

c) Tập giải quyết, thực hiện các công việc của chức danh công chức được tuyển dụng.

4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với:

a) Các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã.

Điều 19. Hướng dẫn tập sự

Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cử người cùng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc người có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Quy chế này.

Điều 20. Chế độ, chính sách đối với người hướng dẫn tập sự

Người được phân công hướng dẫn tập sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu chung trong thời gian hướng dẫn tập sự.

Điều 21. Công nhận đối với người hoàn thành chế độ tập sự

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận xét, đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu của chức danh công chức thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận hết thời gian tập sự.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận hết thời gian tập sự và quyết định xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

Điều 22. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức cấp xã

1. Quyết định tuyển dụng đối với công chức cấp xã bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

a) Người tập sự không đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự;

b) Công chức cấp xã được Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng trái với quy định của quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; Giám đốc Sở Nội vụ có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp xã gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng (nếu có) và tiền tàu xe về nơi cư trú theo quy định.

Chương III

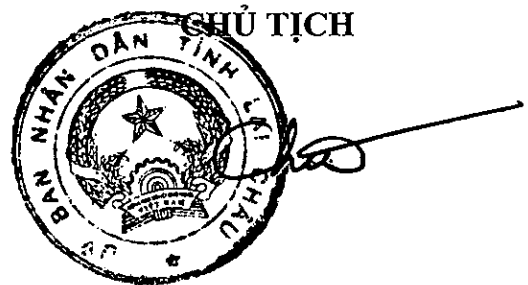
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.

Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chử